

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 29.3.2023

Kinh Năm Oan Kết Sợ Hãi II (Dutiyapañcaverabhayasuttam)

Tập II – Thiên Nhân Duyên

Chương I. Tương Ưng Nhân Duyên (b) - Phẩm Gia Chủ (S. ii, 70)

Nội dung bài kinh này giống như bài kinh trước chỉ khác một điểm nhỏ là thay vì gia chủ Cấp Cô Độc thì là một nhóm các tỳ khưu đến diện kiến Đức Thế Tôn và nghe giảng dạy. Đây cũng là một trường hợp điển hình cho thấy tính cách bảo thủ trong sự kết tập và trùng tuyên Tam Tạng Pāli với nỗ lực gìn giữ sự uyên nguyên của kinh điển dù có thể lược bớt do nội dung trùng lập.

KHI HIỂU CÁI TRƯỚC MẮT CŨNG LÀ THẤY CÁI LÂU DÀI Kinh Khổ (Dukkhasuttam)

Tập II – Thiên Nhân Duyên

Chương I. Tương Ưng Nhân Duyên (b) - Phẩm Gia Chủ (S. ii, 73)

Đau khổ trong giòng sanh tử là một vấn nạn có nhiều đầu mối. Duyên khởi là mớ bòng bong rối bời trong cuộc lữ. Càng phản ứng phiền muộn thì đau khổ càng chồng chất. Chỉ có sự tỉnh táo nhận ra nguyên nhân gần là sự tương tác của tâm và cảnh thì nhất thời khiến hệ lụy không tiếp tục tạo nên. Câu chuyện giải thoát đường dài là khả năng buông xả không vướng mắc với trần cảnh. Tất nhiên để được vậy cần công phu tu tập chứ không thể “ta van cát bụi bên đường, dù như dù sạch đờng vương gót này”.



Kinh Văn

Sāvattiyam viharati...pe... “dukkhassa, bhikkhave, samudayañca atthaṅgamañca desessāmi. Taṃ suṇātha, sādhucaṃ manasi karotha; bhāsisāmī”ti. “Evaṃ, bhante”ti kho te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca –

“Katamo ca, bhikkhave, dukkhassa samudayo? Cakkhuñca paṭicca rūpe ca uppajjati cakkhuvīññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa samudayo.

“Sotañca paṭicca sadde ca uppajjati sotavīññāṇaṃ...pe... ghānañca paṭicca gandhe ca...pe... jivhañca paṭicca rase ca...pe... kāyañca paṭicca phoṭṭhabbe ca...pe... manañca paṭicca dhamme ca uppajjati manovīññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa samudayo.

Ngự tại Sāvattī.

“Này chư Tỳ khuru, Ta sẽ giảng về nguyên ủy và sự chấm dứt khổ đau. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ”.

Chư tỳ khuru trả lời: “Dạ vâng, Bạch Thế Tôn”.

Đức Thế Tôn nói như sau:

Này chư Tỳ khuru, thế nào là nguyên ủy của khổ đau?

Tùy thuộc vào mắt và cảnh sắc, nhãn thức phát sanh. Sự kết hợp của ba thành tố gọi là xúc. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên thọ, ái sanh khởi. Đây là nguyên ủy của khổ đau.

Tùy thuộc vào tai và âm thanh, nhĩ thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào mũi và cảnh khí, tỷ thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào lưỡi và cảnh vị, thiệt thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào thân và cảnh xúc, thân thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào ý và cảnh pháp, ý thức phát sanh. Sự kết hợp của ba thành tố gọi là xúc. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên thọ, ái sanh khởi.

Đây là nguyên ủy của khổ đau.

“Katamo ca, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo? Cakkhuñca paṭicca rūpe ca uppajjati cakkhaviññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo.

“Sotañca paṭicca sadde ca uppajjati sotaviññāṇaṃ...pe... ghānañca paṭicca gandhe ca...pe... jivhañca paṭicca rase ca...pe... kāyañca paṭicca phoṭṭhabbe ca...pe... manañca paṭicca dhamme ca uppajjati manoviññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo”ti. Tatiyaṃ.

Và này chư Tỳ khuru, thế nào là đoạn diệt khổ?

Tùy thuộc vào mắt và cảnh sắc, nhãn thức phát sanh. Sự kết hợp của ba thành tố gọi là xúc. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên thọ, ái sanh khởi. Nhưng với sự đoạn diệt hoàn toàn ái nên thủ đoạn diệt, do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt, do hữu đoạn diệt nên sanh đoạn diệt, do sanh đoạn diệt già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai đoạn diệt. Này chư Tỳ khuru, đây là sự đoạn diệt khổ đau.

Tùy thuộc vào tai và âm thanh, nhĩ thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào mũi và cảnh khí, tỷ thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào lưỡi và cảnh vị, thiệt thức phát sanh ...

Tùy thuộc vào thân và cảnh xúc, thân thức phát sanh ...

Tuỳ thuộc vào ý và cảnh pháp, ý thức phát sanh. Sự kết hợp của ba thành tố gọi là xúc. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên thọ, ái sanh khởi. Đây là nguyên ủy của khổ đau. Nhưng với sự đoạn diệt hoàn toàn ái nên thủ đoạn diệt, do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt, do hữu đoạn diệt nên sanh đoạn diệt, do sanh đoạn diệt già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai đoạn diệt. **Này chư Tỳ khuru, đây là sự đoạn diệt khổ đau. diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt.**

Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

Chú Thích

Theo Sớ Giải, đau khổ trong bài kinh này chỉ cho sự khổ đau của luân hồi (vaṭṭadukkha) đó là sự quanh quẩn không lối thoát trong giòng sanh tử như người lạc lối trong rừng.

Theo Sớ Giải có hai nguyên ủy của khổ đau. Một là nguyên nhân nhất thời (khaṇikasamudaya); hai là sự tác động của duyên sanh (paccaya-samudaya). Một thuộc ngắn hạn và một thuộc dài hạn. Thí dụ một người thấy cảnh sắc đẹp nên chấp thủ và dẫn đến hệ lụy đó là nguyên ủy ngắn hạn. Nhưng từ xúc duyên thọ, rồi ái, thủ, hữu cuối cùng dẫn đến già chết đó là đau khổ dài hạn của kiếp luân hồi. Hành giả tu tập quán chiếu và lãnh hội được cái này thì hiểu cái kia.

Cũng theo Sớ Giải thì sự đoạn diệt khổ đau có hai: nhất thời và vĩnh viễn. Cái nhất thời là sự dập tắt do tu tập với hiệu ứng (bhedaṭṭhaṅgama). Sự dập tắt khổ đau vĩnh viễn là niết bàn hay quả chứng tối hậu (accantaṭṭhaṅgama).

Tỳ khuru Giác Đăng soạn dịch

3. Dukkhasuttam

43. Sāvattھیyaṃ viharati...pe... “dukkhassa, bhikkhave, samudayañca atthaṅgamañca desessāmi. Taṃ suṇātha, sādhukaṃ manasi karotha; bhāsissāmi”ti. “Evaṃ, bhante”ti kho te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca – “Katamo ca, bhikkhave, dukkhassa samudayo? Cakkhuñca paṭicca rūpe ca uppajjati cakkhuvīññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa samudayo.

“Sotañca paṭicca sadde ca uppajjati sotaviññāṇaṃ...pe... ghānañca paṭicca gandhe ca...pe... jivhañca paṭicca rase ca...pe... kāyañca paṭicca phoṭṭhabbe ca...pe...

manañca paṭicca dhamme ca uppajjati manoviññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa samudayo.

“Katamo ca, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo? Cakkhuñca paṭicca rūpe ca uppajjati cakkhuviññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo.

“Sotañca paṭicca sadde ca uppajjati sotaviññāṇaṃ...pe... ghānañca paṭicca gandhe ca...pe... jivhañca paṭicca rase ca...pe... kāyañca paṭicca phoṭṭhabbe ca...pe... manañca paṭicca dhamme ca uppajjati manoviññāṇaṃ. Tiṇṇaṃ saṅgati phasso. Phassapaccayā vedanā; vedanāpaccayā taṇhā. Tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti. Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa atthaṅgamo”ti. Tatiyaṃ.

3. Dukkhasuttavaṇṇanā

43. Tatiye **dukkhassāti** vaṭṭadukkhassa. **Samudayanti** dve samudayā khaṇikasamudayo ca paccayasamudayo ca. Paccayasamudayaṃ passantopi bhikkhu khaṇikasamudayaṃ passati, khaṇikasamudayaṃ passantopi paccayasamudayaṃ passati. Atthaṅgamopi accantatthaṅgamo bhedaatthaṅgamoti duvidho. Accantatthaṅgamaṃ passantopi bhedaatthaṅgamaṃ passati, bhedaatthaṅgamaṃ passantopi accantatthaṅgamaṃ passati. **Desessāmīti** idaṃ vaṭṭadukkhassa samudayaatthaṅgamaṃ nibbattibhedam nāma desessāmi, taṃ suṇāthāti attho. Paṭiccāti nissayavasena ceva ārammaṇavasena ca paccayaṃ katvā. **Tiṇṇaṃ saṅgati phassoti** tiṇṇaṃ saṅgatiyā phasso. **Ayaṃ kho, bhikkhave, dukkhassa samudayoti** ayaṃ vaṭṭadukkhassa nibbatti nāma. **Atthaṅgamoti** bhedo. Evañhi vaṭṭadukkhaṃ bhinnaṃ hoti appaṭisandhiyaṃ. Tatiyaṃ.